

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỂ VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19

PGS, TS Ngô Trí Long¹, CN Trịnh Tuấn Anh²

¹ Đại học Thành Đông;

² Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex

TÓM TẮT

Kinh tế trong nước đang đối mặt với những khó khăn chưa từng có trong tiền lệ do tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 đối với sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và đời sống nhân dân. Trước thực trạng đó sáng 7/1, tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất các đại biểu Quốc hội thảo luận về dự thảo Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH). Bài viết đã chỉ rõ 2 năm qua với vai trò điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều chính sách góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế triển khai nhiều giải pháp căn cơ để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, duy trì vốn cho sản xuất, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội. Chính sách tiền tệ cần tiếp tục có những định hướng và giải pháp để hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội 2022-2023.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ; phục hồi và phát triển kinh tế; Covid-19

ABSTRACT

The domestic economy is facing unprecedented difficulties due to the severe impact of the COVID-19 pandemic on production, business, circulation of goods and services and people's lives. Faced with that situation, on the morning of January 7th, at the first Extraordinary Meeting of the National Assembly, the National Assembly deputies discussed the draft of Resolution on fiscal and monetary policies to support the socio-economic recovery and development program. The article has pointed out that in the past two years, with the role of monetary policy administrator, the State Bank has had many policies to contribute to controlling inflation, stabilizing the macro-economy, supporting economic recovery and growth, implemented many radical solutions to remove difficulties for businesses and people, maintain capital for production, and contribute to the implementation of social security policies. Monetary policy should continue to have orientations and solutions to support the program of socio-economic recovery and development 2022-2023.

Keywords: Monetary policy; economic recovery and development; Covid-19

1. Nhìn lại chính sách tiền tệ hai năm qua trong đại dịch Covid-19

Trong 2 năm qua 2020 và 2021 đối với nước ta, đặc biệt năm 2021 một năm đầy khó khăn, thách thức do tác

động của biến chủng Delta, được đánh giá là nguy hiểm nhất từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện. Đất nước phải đối mặt với những thử thách to lớn chưa từng thấy, Đảng đã dẫn dắt cả hệ

thông chính trị quyết tâm ủng hộ với các tác động tiêu cực từ đại dịch, nền kinh tế đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. So với cùng kỳ năm 2020, tổng sản phẩm quốc nội GDP năm 2021 tăng 2,58%, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức thấp, bình quân cả năm tăng 1,84%, lạm phát cơ bản 0,81%, thị trường tiền tệ, ngoại hối tiếp tục vận hành thông suốt và ổn định.

Hai năm qua đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế, khiến tăng trưởng thấp, kéo lạm phát giảm, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động, quyết liệt, chỉ đạo hệ thống các tổ chức tín dụng triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm bảo đảm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời triển khai hàng loạt các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đồng hành với doanh nghiệp và người dân. Điều hành chính sách tiền tệ của NHNN phù hợp với xu hướng của nhiều Ngân hàng Trung ương trên thế giới, mặt khác có những đặc điểm riêng phù hợp với đặc thù và tính chất cấp bách của tình hình trong nước. Với vai trò của một Ngân hàng Trung ương luôn coi trọng sự luân chuyển tiền tệ của toàn bộ nền kinh tế (tiền của người dân, của doanh nghiệp, của tổ chức tín dụng “TCTD”,...), giữ cho mạch máu này luôn lưu thông, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt hỗ trợ nền kinh tế ngay từ khi dịch bệnh bùng phát trên cơ sở 02 mục tiêu hoạt động truyền thống là lượng và giá.

Thứ nhất, về lượng, NHNN duy trì, đảm bảo thanh khoản thị trường tiền tệ dồi dào, cung ứng đủ, kịp thời vốn cho nền kinh tế

Trong 2 năm 2020-2021, NHNN mua vào trên 25 tỷ USD, tương đương 580 nghìn tỷ đồng mà không áp dụng các biện pháp trung hòa, cho phép toàn bộ lượng tiền đồng này đưa vào lưu thông để kích thích tăng trưởng kinh tế mà không gây áp lực lên lạm phát.

Tổ chức tín dụng duy trì trạng thái thanh khoản dồi dào, vượt dự trữ bắt buộc 124 nghìn tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với mức 40 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn bình thường. Đã tạo điều kiện cho TCTD mở rộng tín dụng cho nền kinh tế. Chính nhờ thanh khoản hệ thống dồi dào, TCTD có điều kiện thuận lợi tăng cường đầu tư trái phiếu Chính phủ để hỗ trợ Ngân sách Nhà nước huy động vốn chi phí thấp hơn nhiều so với mặt bằng lãi suất huy động của TCTD để tạo nguồn vốn chi phí thấp cho NSNN trả nợ trái phiếu Chính phủ đến hạn, cũng như tiếp tục vay nợ chi phí thấp, có nguồn triển khai các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Hiện, số dư trái phiếu chính phủ hệ thống TCTD nắm giữ 780 nghìn tỷ đồng chiếm 42,3% tổng dư nợ trái phiếu chính phủ toàn thị trường (7,7% dư nợ tín dụng của nền kinh tế). Nếu trường hợp thanh khoản không được NHNN điều hành thuận lợi như đề cập ở trên thì lãi suất TPCP có khả năng tăng cao, đồng thời NSNN có thể không huy động vốn thành công qua phát hành TPCP do hệ thống TCTD không đầu tư. Cơ cấu lại nợ cho khách hàng theo các Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, ngày

13/3/2020; số 03/2021/TT-NHNN, ngày 2/4/2021 và số 14/2021/TT-NHNN, ngày 7/9/2021, bản chất chính là duy trì thanh khoản, kéo dài dòng tiền cho người đi vay, theo đó NHNN đã: (i) Chỉ đạo các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khoảng 600.000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch với dư nợ trên 283.000 tỷ đồng; Lũy kế giá trị nợ đã cơ cấu từ 23/1/2020 khoảng 580.000 tỷ đồng; (ii) TCTD miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 1,94 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch, với dư nợ 3,81 triệu tỷ đồng; lũy kế từ 23/01/2020 đến cuối 22/11/2021, tổng số tiền lãi TCTD đã miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng 32.600 tỷ đồng; (iii) Cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ 23/01/2020 đến nay đạt trên 7 triệu tỷ đồng cho hơn 1,2 triệu khách hàng.

Điều hành tín dụng hỗ trợ nền kinh tế: Mặc dù tăng trưởng kinh tế 2020-2021 ở mức thấp 2-3%/năm nhưng tăng trưởng tín dụng vẫn được duy trì khá, đáp ứng kịp thời và tối đa nhu cầu vốn cho nền kinh tế (2020: 12,17%; 2021: ước khoảng 12%), đồng thời đảm bảo duy trì chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu phát sinh, từ đó góp phần kiểm soát được lạm phát theo mục tiêu.

Triển khai mới các chương trình: (i) 02 chương trình cho vay tái cấp vốn lãi suất 0%, không TSĐB để NHCSXH cho vay doanh nghiệp trả lương ngừng việc cho người lao động và phục hồi sản xuất. Hiện, chương trình thứ 02 đang triển khai theo Nghị quyết 68, đã giải ngân 1.331,67 tỷ đồng tái cấp vốn; (ii) cho vay tái cấp vốn lãi suất 0%, không

TSĐB để TCTD cho vay VNA trị giá 4.000 tỷ đồng.

Thứ hai, về giá, mặt bằng lãi suất đã và đang tiếp tục giảm từ 2020 bất chấp rủi ro về suy giảm chất lượng tài sản ngày càng gia tăng, cho thấy đóng góp lớn của ngành Ngân hàng trong hỗ trợ nền kinh tế. Cụ thể:

Hệ thống ngân hàng vào cuộc từ rất sớm giảm mặt bằng lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế: NHNN giảm 1,5-2%/năm lãi suất điều hành trong năm 2020 và duy trì ổn định trong năm 2021 mặc dù xu hướng lãi suất thế giới gia tăng. Tuy nhiên, hệ thống NHTM giảm lãi suất huy động và cho vay trong 2 năm 2020-2021, ở mức lần lượt 1,46 và 1,77%/năm; 16 TCTD cam kết giảm lãi vay nửa cuối năm 2021 là 20.613 tỷ đồng (*đến nay đã giảm được 15.559 tỷ đồng*); 4 NHTMNN tiếp tục cam kết giảm lãi vay, phí dịch vụ 4.000 tỷ đồng. Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản vay mới và cũ ở mức 7,6-9,3%/năm, lãi suất cho vay bình quân các lĩnh vực ưu tiên là 4,3%/năm, so với các nước có điều kiện kinh tế tương đồng, lãi suất cho vay của Việt Nam khá cạnh tranh.

Ngoài ra, ngành Ngân hàng còn: Miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán khoảng 2.561 tỷ đồng; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, trong đó ngành đã đóng góp khoảng 2.300 tỷ đồng (750 tỷ cho Quỹ vắc-xin của Chính phủ); Tiếp tục triển khai nhiều chương trình tín dụng chính sách hỗ trợ nền kinh tế theo chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ từ trước đại dịch: (i) Cho vay hỗ trợ ngư

dân đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP (cuối Quý III/2021, tổng dư nợ nội và ngoại bảng là 9.735 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 63,78%); (ii) Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 (doanh số cho vay lũy kế 88.591 tỷ đồng, dư nợ 28.043 tỷ đồng); (iii) Cho vay hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-CP của TTgCP (cuối tháng 9/2021, dư nợ trên 1.400 tỷ đồng); (iv) Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP (đến 31/10/2021, NSNN đã cấp 3.163 tỷ đồng cho NHCSXH để cho vay, NHCSXH đã giải ngân 6.913 tỷ đồng và dư nợ 6.137 tỷ đồng.

Với việc điều hành chủ động, linh hoạt CSTT như trên là phù hợp. Tuy nhiên với các chính sách hỗ trợ đang phụ thuộc quá nhiều vào CSTT, điều này có nhiều tiềm ẩn rủi ro lạm phát và bất ổn tài chính. Nó sẽ làm suy giảm chất lượng Bảng cân đối tài sản của hệ thống TCTD, nợ xấu gia tăng, hạ bậc xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Do vậy, cần tái cân bằng vai trò của Chính sách tài khóa và CSTT để hỗ trợ kinh tế; Cần đẩy mạnh vai trò của CSTK; đối với CSTT từ năm 2022 có thể duy trì hỗ trợ kinh tế phục hồi và phát triển phải cân trọng với rủi ro lạm phát và bất ổn tài chính, chuyển sang thắt chặt nếu lạm phát gia tăng.

2. Định hướng điều hành chính sách tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển Kinh tế-Xã hội để vượt qua đại dịch Covid-19

2.1. Cơ hội, thách thức chính sách tiền tệ trong thời gian tới

(1) Về cơ hội

Được sự chấp thuận của NHNN, trong năm 2021 các NHTM, đặc biệt là nhóm NHTMNN được sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức bằng cổ phiếu, qua đó bổ sung vốn điều lệ, giải quyết vấn đề thường trực của các Ngân hàng này là “vốn mỏng”. Giai đoạn tới, nhằm củng cố năng lực tài chính cho các NHTMNN hỗ trợ triển khai Chương trình phục hồi kinh tế, cả Thủ tướng và Chủ tịch Quốc hội đều đang đồng thuận với phương án cho phép giữ lại 100% lợi nhuận để tăng vốn cho nhóm NHTMNN. Với vai trò dẫn dắt trong hệ thống, nguồn vốn này giúp các NHTMNN tiếp tục duy trì tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo tiêu chuẩn Basel II được quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN mà vẫn góp phần triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi kinh tế.

Hệ thống TCTD tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới chuyển dịch cơ cấu thu nhập. Những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã chỉ ra chuyển đổi số, thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng khoa học công nghệ chính là chìa khóa để phát triển kinh tế trong trạng thái “bình thường mới”. Ngành Ngân hàng với vai trò đi đầu đã ứng dụng hàng loạt các giải pháp tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống thanh toán và hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh áp dụng các giao dịch “phi tiếp xúc” qua Internet

Banking, Mobile Banking và Mobile Money. Đây cũng sẽ là định hướng mà ngành Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2022 và những năm tới.

(2) Những thách thức, khó khăn

Có thể thấy quá trình phục hồi kinh tế năm 2022-2023 của Việt Nam còn khó khăn, bất trắc trong điều kiện dịch bệnh khó lường. Trong khi đó, rủi ro lạm phát ở mức cao do nguồn cung đứt gãy, chi phí đầu vào tăng cao (cước phí vận chuyển, nguyên nhiên vật liệu, chi phí thuê container...), và nếu kinh tế phục hồi sẽ hình thành dần áp lực từ phía cầu lên lạm phát.

Như vậy, việc xây dựng và triển khai Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023 là cần thiết, tuy nhiên cần đảm bảo nguyên tắc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, không chủ quan với rủi ro lạm phát. Theo đó, sau hàng loạt các biện pháp nới lỏng mạnh mẽ trong năm 2020-2021 như đề cập ở trên, điều hành CSTT năm 2022 cần lưu ý đến những vấn đề sau để linh hoạt, điều chỉnh khi cần thiết:

Rủi ro lạm phát: Lạm phát năm 2021 dự kiến phù hợp với mục tiêu khoảng 4% nhưng lạm phát năm 2022 có nhiều áp lực gia tăng từ giá nguyên, nhiên, vật liệu thế giới, chi phí vận chuyển, theo đó là lạm phát nhập khẩu; kinh tế phục hồi hình thành *lạm phát cầu kéo*. IMF cũng khuyến nghị CSTT phải thắt chặt khi diễn biến lạm phát trở nên đáng lo ngại.

Rủi ro nợ xấu: COVID-19 tác động đến khả năng trả nợ của người vay vốn, khiến nợ xấu gia tăng (ước tính sơ bộ của NHNN nếu bao gồm cả nợ cơ cấu theo Thông tư 01 thì nợ xấu của hệ

thống TCTD có thể lên đến 8%), theo đó các TCTD phải tăng cường trích lập dự phòng rủi ro sẽ làm gia tăng chi phí, từ đó ảnh hưởng lớn đến năng lực tài chính của TCTD. Đây là “điểm nghẽn” ngăn cản TCTD có thể tiếp tục giảm lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế. Do đó, điều hành CSTT cần thận trọng với rủi ro nợ xấu, để đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, giữ vững huyết mạch của nền kinh tế, duy trì luân chuyển vốn trong giai đoạn phục hồi kinh tế.

Cân đối hài hòa giữa lợi ích người gửi tiền và người vay vốn: lãi suất huy động và cho vay VND bình quân đã giảm khoảng 1,43-1,77%/năm trong năm 2020-2021. Lãi suất giảm quá thấp có thể khiến người gửi tiền chuyển sang các kênh đầu tư rủi ro cao như BĐS, chứng khoán để tìm kiếm lợi tức, tiềm ẩn rủi ro đối với ổn định tài chính quốc gia. Do đó, thời gian tới, NHNN cũng sẽ phải theo dõi sát diễn biến các thị trường này và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành để duy trì ổn định hệ thống tài chính

2.2. Định hướng điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian tới

Trong thời gian tới, nếu tiến trình bao phủ tiêm vaccine tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả tại các nước, có thể hy vọng vào sự phục hồi kinh tế toàn cầu trong năm 2022. Sự phục hồi của kinh tế toàn cầu tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi kinh tế trong nước. Song, đi kèm với sự phục hồi kinh tế sẽ là rủi ro lạm phát, xu hướng tăng giá hàng hóa cơ bản trên thế giới. Giá hàng hóa thế giới diễn

biến khó lường, xu hướng tăng cao, cùng với quá trình mở cửa nền kinh tế thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đầu tư, gây sức ép lên giá cả; Trong khi đó, lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ do Nhà nước quản lý đang tiếp tục triển khai. Đồng thời xu hướng thu hẹp nợ lỗ, tăng lãi suất, thắt chặt tiền tệ và sự biến động phức tạp của thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu. Thường sau khi đại dịch COVID-19 kết thúc, sẽ có nhiều nền kinh tế có thể phải tăng thuế để bù đắp thâm hụt NSNN cùng với các điều chỉnh mang tính cơ cấu có khả năng tạo ra một giai đoạn lạm phát cao hơn.

Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn nên sẽ chịu tác động không nhỏ bởi những xu hướng chung của toàn cầu. Do vậy, việc duy trì các giải pháp chính sách tiền tệ để hỗ trợ quá trình phục hồi và phát triển nền kinh tế là cần thiết, nhưng không thể chủ quan với áp lực lạm phát, đòi hỏi công tác phối hợp chính sách phải thật chặt chẽ, nhịp nhàng về liều lượng, cách thức triển khai, nhất là CSTT và Chính sách tài khóa.

Công tác điều hành CSTT cần cần trọng với các rủi ro tài chính, bảo đảm an toàn hoạt động của các TCTD. Trong thời gian tới, để hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vượt qua đại dịch Covid-19, định hướng điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với Chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch. Cụ thể:

- Điều hành CSTT linh hoạt, duy trì thanh khoản hệ thống; đồng bộ hóa các giải pháp tiền tệ, tín dụng, thanh khoản để hỗ trợ phục hồi kinh tế trên cơ sở theo dõi sát diễn biến lạm phát và thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục tham mưu điều hành công cụ tái cấp vốn phù hợp với tình hình hoạt động, nhu cầu vốn của TCTD và chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Điều hành công cụ DTBB phù hợp với diễn biến kinh tế, tiền tệ, các biện pháp điều hành CSTT khác để thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ.

- Điều hành lãi suất phù hợp với điều hành cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu CSTT tạo điều kiện để giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí để tiếp tục giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong và ngoài nước, diễn biến tỷ giá, cung cầu ngoại tệ để điều hành tỷ giá phù hợp, thực hiện đồng bộ các biện pháp và công cụ CSTT nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

- Tiếp tục điều hành tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với TCTD có đề nghị trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính quản trị, điều hành và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh của từng TCTD; ưu tiên đối với TCTD thực hiện chủ trương của

Chính phủ và chỉ đạo của NHNN giám lỗi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân trước bối cảnh tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các TCTD tăng trưởng tín dụng hiệu quả, tập trung vào các lĩnh

vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen./.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Chính phủ (2021), *Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chính sách tài khoá, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, Chính phủ trình Quốc hội về một số chính sách tài khoá, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình.*
- [2]. Thống đốc NHNN (2021), *Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng đồng hành với doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn trong đại dịch.*
- [3]. Quốc hội (2021), *Dự thảo Nghị quyết của QH về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.*
- [4]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), *Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với Chiến lược phòng chống dịch COVID-19.*
- [5]. Hà Linh (2021), “Điều hình chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng: Giữ ổn định kinh tế vĩ mô”, dientu@hanoimoi.com.vn, ngày 5/6/2021.